

Bản án số: 148/2020/HS-ST

Ngày: 27-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hàn Hòa Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Nở

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS, ngày 20/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2456/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh năm: 1967, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký thường trú: Số 129 HT (cố cũ là 129 ND), Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng 207, Lô B13, Chung cư VL, ấp 1, xã VL, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S - sinh năm: 1930; Bị cáo có chồng là Phạm Văn H - sinh năm: 1962 và có 02 con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1993); tiền sự: không; tiền án: Ngày 10/7/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 197/2012/HSST, đến ngày 02/6/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/8/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Trịnh Bá Thân, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Trịnh Bá Thân, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 12/8/2019, tại trước nhà số 2252, đường Vĩnh Lộc, Ấp 4, xã VL, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị T đang ngồi sau xe gắn máy biển số 52Z6-3662 do Huỳnh Thị Kim P (con dâu của T) điều khiển. Qua kiểm tra thu giữ của T gồm: 01 túi xách da màu đỏ bên trong có 01 túi quần trẻ em, trong túi có 01 gói snack bên trong có 01 gói nylon được hàn kín chứa hoa lá, cỏ khô, kết quả giám định là cần sa, có khối lượng 4,8292 gam; 01 bọc nylon màu đen bên trong có chứa 02 gói nylon được hàn kín chứa chất bột màu trắng, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 37,4544 gam, loại Heroine và 01 gói nylon được hàn kín chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9907 gam, loại Methamphetamine (viết tắt là MA). T khai nhận đang trên đường đem số ma túy trên đi bán.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T tại Phòng 207, Lô B13, Chung cư VL, Ấp 4, xã VL, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án. Trong khi khám xét có mặt Phạm Tấn Th là con ruột của T có biểu hiện vừa sử dụng ma túy nên đã mời Th về trụ sở làm việc.

Tất cả ma túy thu giữ của bị can trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 1588/KLGD-H ngày 16/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Thị T khai nhận năm 2017, sau khi thụ hình xong bản án hình sự 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” T tiếp tục mua bán ma túy để kiếm lời. Vào khoảng 19 giờ, ngày 11/8/2019, T đi nhờ xe máy của một người đàn ông (không rõ lai lịch) từ Chung cư VL sang khu vực Cầu số 2 thuộc Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm con trai tên Phạm Tấn Th thì T nhặt được 01 gói cần sa của một nhóm thanh niên (không rõ lai lịch) đánh rơi tại khu vực này. T cất vào túi quần bên phải để nếu có người mua thì sẽ bán với giá 70.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ, ngày 12/8/2019, có một người đàn ông (không rõ tên và lai lịch) gọi điện thoại cho T đặt mua 01 hộp 10 gam ma túy đá (Methamphetamine) và 01 cây Heroine, T nói sẽ báo lại sau và người đàn ông đồng ý. Sau đó, T đi bộ đến hẻm 126 HT, Phường Q, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Hạnh (không rõ lai lịch) để mua 01 hộp 10 gam ma túy đá, với giá 3.500.000 đồng và 01 cây Heroine với giá 20.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điện thoại cho người đàn ông để báo giá 4.000.000 đồng/1 hộp 10 gam ma túy đá và 23.000.000 đồng/01 cây Heroine, cả hai thỏa thuận xong rồi hẹn giao dịch tại chợ VL, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. T

cất giấu bịch nylon màu đen có chứa ma túy đá và Heroine vào trong túi quần bên phải của T cùng với gói cần sa mà T nhặt được. Sau đó, T đi bộ đến nhà con dâu của T tên Huỳnh Thị Kim P và nhờ P chở T đi đến chợ VL. Trên đường đến nhà P, T nhặt vỏ gói snack bên lề đường rồi lấy bịch nylon màu đen có chứa ma túy đá và Heroine bỏ vào bao. Đến nơi, T cầm túi xách màu đỏ của P đi đến xe gắn máy biển số 52Z6-3662 của P đang đậu trước cửa nhà mở túi xách ra và nhét gói snack có chứa ma túy bên trong vào tá quần trẻ em ở trong túi xách để tránh bị phát hiện rồi để túi xách lên vị trí бага xe gắn máy. Khi P chở T đến trước địa chỉ nhà số 2252, đường Vĩnh Lộc, Ấp 4, xã VL, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

Đối với Huỳnh Thị Kim P: P khai vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 12/8/2019, khi P đang ở nhà của mẹ ruột của P thuê ở khu vực Phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh thì T (là mẹ chồng của P) đến nhà nhờ P chở sang chợ VL, huyện C để đi công chuyện, P đồng ý. Khi P điều khiển xe gắn máy biển số 52Z6 - 3662 chở T đến trước địa chỉ nhà số 2252 đường Vĩnh Lộc, Ấp 4, xã VL, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an huyện C kiểm tra. Lúc kiểm tra, P mới biết số ma túy trên là của T dùng để bán lại cho khách để kiếm lời. P không biết T đem cất giấu vào trong túi xách của P lúc nào. Ngoài ra, P không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của T. Lời khai của P và T là phù hợp với nhau nên không có cơ sở để xác định P đồng phạm với T trong việc mua bán ma túy. Kết quả xét nghiệm P âm tính với ma túy nên Công an huyện C đã giải tỏa theo quy định.

Đối với Phạm Tấn Th (là con ruột của T) là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 11/8/2019, Thanh về nhà ra ban công của phòng khách tại Phòng số 207, Lô B13, Chung cư VL, Ấp 4, xã VL, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy có 01 bộ dụng cụ, dùng để sử dụng ma túy đá để ở trên sàn và bên trong còn sót lại một ít ma túy đá nên Thanh đã lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra để sử dụng nhưng Thanh không biết bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá trên là của ai cất giấu. Ngày 12/8/2019, khi Công an Bình Chánh khám xét nhà, Thanh không thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại Phòng số 207, Lô B13, Chung cư VL, Ấp 4, xã VL, huyện C. Ngoài ra, Thanh khai không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của T. Kết quả xét nghiệm, Thanh dương tính với ma túy đá. Ngày 12/8/2019, sau khi ghi lời khai về việc Thanh không liên quan đến hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn Thị T, Công an huyện C đã lập biên bản bàn giao Thanh cho Công an xã VL, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với các đối tượng: Hạnh (là người bán ma túy) và người đàn ông (là người mua ma túy) do Nguyễn Thị T không khai rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ để xử lý.

* Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ 03 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1588(1)/2019, 1588(2)/2019 và 1588(3)/2019 cùng có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn (PC09) và Cán bộ điều tra Nguyễn Thanh Sang (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imeil: 357186103167231 có gắn sim card ghi số 9408WD trên sim là của T dùng để liên lạc với bạn bè, gia đình.

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, số Imeil: 358583062286201 có gắn sim card ghi số 082 trên sim là của T dùng để liên lạc với bạn bè và trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 túi nylon màu đen, không chứa gì là của T dùng để cất giấu trái phép chất ma túy.

+ 01 vỏ bịch snack, không chứa gì là của T dùng để cất giấu trái phép chất ma túy.

+ 01 tờ quần trẻ em là của T dùng để cất giấu trái phép chất ma túy.

+ 01 túi xách da màu đỏ là của P mà T dùng để cất giấu trái phép chất ma túy.

+ Đối với chiếc xe gắn máy hiệu YAMAHA NOVO; Biển số 52Z6-3662; Số máy: 2B52057748; Số khung: RLCN2B5205Y057748. Kết quả giám định số máy và số khung của chiếc xe gắn máy trên là nguyên thủy, không bị đục lại. Kết quả điều tra được biết chiếc xe trên do anh Đỗ Khánh; hộ khẩu thường trú: 126 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2012, anh Khánh đã bán lại chiếc xe trên cho một người bằng giấy tay nhưng không nhớ tên và địa chỉ người mua. Nguyễn Thị T khai chiếc xe gắn máy trên là của một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cho T mượn dùng để làm phương tiện đi lại. Khoảng đầu tháng 08/2019, T cho P (là con dâu của T) mượn chiếc xe trên dùng làm phương tiện đi lại. Ngày 28/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã cho đăng thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ để giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-P1 ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h, khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng theo nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi luận tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 17 năm tù. Đồng thời, buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng. Về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Trịnh Bá Thân bào chữa cho bị cáo phát biểu: Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T. Luật sư đề nghị xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán chỉ ở đầu khung hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức án ở đầu khung hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 12/8/2019, tại trước số nhà 2252, đường Vĩnh Lộc, Ấp 4, xã VL, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị T đang trên đường đi bán ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ tổng cộng: 4,8292 gam cần sa; 37,4544 gam Heroine và 9,9907 gam Methamphetamine. Bị cáo khai nhận mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm tiền tiêu xài.

Do bị cáo tàng trữ 03 chất ma túy khác nhau, theo quy định tại Điều 1 và khoản 3, khoản 4 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì tổng khối lượng của các chất ma túy truy cứu đối với bị cáo T thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài ra, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về buộc bị cáo nộp phạt bổ sung là có cơ sở để chấp nhận.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Mua bán ma túy một trong những nguyên nhân làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Mặt khác, tại thời điểm phạm tội thì bị cáo đang có một tiền án về tội rất nghiêm trọng nhưng vẫn cố tình phạm tội mới đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Lập luận trên đây cũng là cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm bào chữa của luật sư về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Các vấn đề khác:

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm: 03 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1588(1)/2019, 1588(2)/2019 và 1588(3)/2019 cùng có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn (PC09) và Cán bộ điều tra Nguyễn Thanh Sang (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi nylon màu đen; 01 vỏ bịch snack; 01 tá (tã) quần trẻ em; 01 giỏ xách màu đỏ. Xét các vật chứng đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu YAMAHA NOVO, biển số 52Z6-3662, qua xác minh có chủ sở hữu đăng ký là Đỗ Khánh (ngụ tại 126 Lý Thái Tổ, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh). Anh Khánh khai đã bán lại chiếc xe trên cho một người bằng giấy tay nhưng không rõ lai lịch người mua, tại phiên tòa bị cáo khai không rõ nguồn gốc chiếc xe mà mình sử dụng nên xét cần tiếp tục cho đăng báo để tìm chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá thời hạn vẫn không có ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, xét đây là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 16 năm (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/8/2019.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 1588(1)/2019, 1588(2)/2019 và 1588(3)/2019 cùng có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn (PC09) và Cán bộ điều tra Nguyễn Thanh Sang (PC04), bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 túi nylon màu đen; 01 vỏ bịch snack; 01 tả (tã) quần trẻ em; 01 giỏ xách màu đỏ;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, số Imei: 357186103167231;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, số Imei: 358583062286201;

+ Cho đăng trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp đối với: 01 xe gắn máy hiệu YAMAHA NOVO, biển số 52Z6-3662, số máy: 2B52057748, số khung: RLCN2B5205Y057748. Nếu quá thời hạn nêu trên mà không có ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Tang vật theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-P1 ngày 10/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận tang tài vật số 115/20 ngày 18/12/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS; (1)
- PV06 - CA. TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (6)

Nguyễn Thị Bích Vân